

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 446 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31/8/2022

V/v tranh chấp “Ly hôn, tranh
chấp về nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Ngọc Hạnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Anh Chiến**;
2. Ông **Nguyễn Văn Bé**;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:** Ông **Đỗ Huỳnh Thanh Tân**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị Băng T**, sinh năm 1996 (có mặt);
Địa chỉ: Số 55, Ô 1, Khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Duy U**, sinh năm 1993 (vắng mặt);
Địa chỉ: Số 55, Ô 1, Khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện và Bản tự khai, chị Ngô Thị Băng T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Duy U tự nguyện cưới nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 08/02/2017. Thời gian đầu anh chị sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh chị thường xuyên gây gổ với nhau, anh U không quan tâm, chăm sóc gia đình, vợ chồng sống không hạnh phúc. Anh chị đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được và đã sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay. Nay tình cảm không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh U.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Gia P, sinh ngày 26/7/2017. Khi ly hôn, chị đồng ý để anh U trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị

không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Tại Bản tự khai, anh Nguyễn Duy U trình bày:

Về tình cảm: Giữa anh và chị T chỉ có những mâu thuẫn nhỏ, anh vẫn còn tình cảm với chị T nên anh mong muốn được hàn gắn gia đình, không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Gia P, sinh ngày 27/6/2017. Khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa có ý kiến phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký và những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử Thẩm phán và Thư ký chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa triệu tập hợp lệ đúng quy định nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ kiện: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, xét thấy việc chị Ngô Thị Băng T và anh Nguyễn Duy U có mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn được, anh chị đã ly thân đầu năm 2022 cho đến nay nên việc chị T yêu cầu ly hôn với anh U, đồng ý để anh U trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị không cấp dưỡng, về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung: không có, là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về Thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định, anh Nguyễn Duy U vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa không vì sự việc bất khả kháng hoặc trở ngại

khách quan, mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Toà án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Băng T và anh Nguyễn Duy U là vợ chồng, được Ủy ban nhân dân Thị trấn C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về thực trạng hôn nhân: Quá trình tố tụng, chị T trình bày, anh chị kết hôn tự nguyện. Anh chị sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh U không quan tâm đến gia đình, anh chị ly thân từ đầu năm 2022 đến nay. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu được ly hôn anh U.

[5] Về các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến trình bày, tranh luận của đương sự và căn cứ giải quyết vụ án: Quá trình tố tụng, anh Nguyễn Duy U có văn bản trình bày ý kiến mong muốn hàn gắn gia đình vì giữa anh và chị T chỉ có những mâu thuẫn nhỏ, anh vẫn còn tình cảm với chị T. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định nhưng anh Nguyễn Duy U vắng mặt tại các phiên hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, anh cũng vắng mặt mà không vì sự việc bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, thể hiện ý chí không muốn hàn gắn. Do đó, việc chị T yêu cầu ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Chị T trình bày anh chị có 01 người con tên Nguyễn Gia P, sinh ngày 26/7/2017, hiện đang ở với anh U. Việc Chị T đồng ý để anh U trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, chị T không cấp dưỡng là phù hợp với thực tế, không trái với quy định của pháp luật, quá trình tố tụng anh U cũng có văn bản yêu cầu nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị T.

- Về tài sản chung: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: đương sự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về Điều luật áp dụng: áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Nhận định ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Tại Tòa, đại diện Viện Kiểm sát có ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa triệu tập hợp lệ đúng quy định nhưng

vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của Chị Ngô Thị Băng T.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Băng T được ly hôn với anh Nguyễn Duy U.

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày 26/7/2017 cho anh Nguyễn Duy U trực tiếp nuôi dưỡng. chị Ngô Thị Băng T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Ngô Thị Băng T được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Về án phí: Chị Ngô Thị Băng T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai 0005702 ngày 05/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, xem như đã nộp xong.

Chị Ngô Thị Băng T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; anh Nguyễn Duy U có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

* **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn C;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Hạnh